

Số: 07/2023/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày 07 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung và mức chi từ ngân sách địa phương cho
phát triển sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp
giai đoạn 2023 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 10**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Thực hiện Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống
phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2030;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BNNPTNT ngày 19 tháng 8 năm 2021 của
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nội dung đầu tư, hỗ
trợ đầu tư thực hiện nhiệm vụ “Phát triển sản xuất giống” theo Quyết định số
703/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 107/2021/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp
thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất giống trong Chương trình phát triển nghiên cứu,
sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2030;*

*Xét Tờ trình số 83/TTr-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân
dân tỉnh Cà Mau về dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi từ ngân sách
địa phương cho phát triển sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp
giai đoạn 2023 – 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau (sau thẩm tra); Báo cáo thẩm tra
số 70/BC-HĐND ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng
nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung và mức chi từ ngân sách địa phương cho phát triển sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2023 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan quản lý Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng, nhiệm vụ quản lý, nghiên cứu, sản xuất giống cây nông, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản (sau đây gọi là giống).

2. Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân nghiên cứu, sản xuất giống.

Điều 3. Nội dung ngân sách địa phương đảm bảo kinh phí, hỗ trợ một phần kinh phí

1. Ngân sách địa phương đảm bảo 100% kinh phí thực hiện dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia trên địa bàn tỉnh với các nội dung sau:

- a) Nhập nội, mua bản quyền giống mới đối với những giống trong nước chưa có;
- b) Bình tuyển cây đầu dòng, chọn lọc cây trội (không bao gồm phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng tại Điều 1, Quy định kèm theo Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Cà Mau);
- c) Chăm sóc vườn cây đầu dòng, rừng giống, vườn giống để cung cấp vật liệu nhân giống;
- d) Nhập công nghệ sản xuất giống theo giá trị chuyển nhượng bản quyền, bao gồm cả chi phí thuê chuyên gia nước ngoài để tư vấn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ và các chi phí khác có liên quan (nếu có);
- đ) Hoàn thiện công nghệ sản xuất giống đối với các công nghệ đã được cấp có thẩm quyền ban hành;
- e) Đào tạo, tập huấn quy trình công nghệ nhân giống;
- g) Kiểm soát chất lượng giống (kiểm nghiệm, kiểm định, chứng nhận chất lượng giống, giám định vi rút, xét nghiệm, kiểm dịch, kiểm soát bệnh);
- h) Kiểm tra, giám sát thực hiện dự án; tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện.

2. Ngân sách địa phương hỗ trợ một phần kinh phí thực hiện sản xuất giống chủ lực quốc gia trên địa bàn tỉnh theo các lĩnh vực sau:

- a) Đối với lĩnh vực trồng trọt: Hỗ trợ 50% chi phí sản xuất giống; sản xuất giống siêu nguyên chủng, giống bố mẹ dùng để sản xuất hạt lai F1; hỗ trợ 30% chi phí sản xuất hạt lai F1, chi phí sản xuất cây giống từ vườn cây đầu dòng;

- b) Đối với lĩnh vực chăn nuôi: Hỗ trợ 10% chi phí sản xuất giống bố mẹ;
- c) Đối với lĩnh vực lâm nghiệp: Hỗ trợ 50% chi phí sản xuất giống; hỗ trợ 30% chi phí nhân giống cây lâm nghiệp bằng phương pháp nuôi cấy mô;
- d) Đối với lĩnh vực thủy sản: Hỗ trợ 50% chi phí sản xuất giống.

3. Đối với dự án phát triển sản xuất giống khác (ngoài giống chủ lực quốc gia trên địa bàn tỉnh), ngân sách địa phương hỗ trợ 70% mức hỗ trợ tương ứng các nội dung quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 4. Một số nội dung, định mức chi

Nội dung chi, mức chi thực hiện theo định mức, định mức kinh tế kỹ thuật, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành. Nghị quyết này quy định thêm một số nội dung và định mức chi, như sau:

1. Ngân sách địa phương hỗ trợ chi phí vật tư để sản xuất giống trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành; chi phí nhân công được hỗ trợ theo định mức sau:

a) Công lao động kỹ thuật được tính bằng 70% hệ số tiền công ngày đối với chức danh “thành viên chính” thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định hiện hành;

b) Công lao động phổ thông được tính bằng 50% công lao động kỹ thuật quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

2. Đào tạo tập huấn quy trình công nghệ nhân giống trong nước cho các đơn vị, tổ chức và cá nhân trực tiếp tham gia thực hiện dự án, định mức chi cụ thể như sau:

a) Chi thù lao cho giảng viên, tiền ăn, phương tiện đi lại, phòng nghỉ cho giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên áp dụng mức chi theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3, Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định một số mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Riêng chi thù lao cho trợ giảng, hướng dẫn viên tham quan, thực hành hỗ trợ 300.000 đồng/người/buổi;

b) Chi in ấn tài liệu, giáo trình trực tiếp phục vụ lớp học (không bao gồm tài liệu tham khảo); giải khát giữa giờ; tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế (nếu có); thuê hội trường, phòng học, thiết bị phục vụ học tập, vật tư thực hành lớp học (nếu có); chi tổ chức khai giảng, bế giảng, in chứng chỉ, chi tiền thuốc y tế thông thường cho học viên (nếu học viên ốm); chi khác phục vụ trực tiếp lớp học (điện, nước, thông tin liên lạc, văn phòng phẩm, vệ sinh, trông giữ xe và các khoản chi trực tiếp khác). Mức chi thực hiện theo hình thức hợp đồng với nhà cung cấp theo các quy định liên quan.

Tất cả các học viên được hỗ trợ 100% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo). Đối với học viên không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được hỗ trợ tiền ăn 150.000 đồng/người/ngày; đi lại là 200.000 đồng/người/khoá học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15km trở lên. Riêng đối với người khuyết tật và người học cư trú ở xã thuộc vùng khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn,

xã đảo, mức hỗ trợ 300.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 05 km trở lên; phòng nghỉ hỗ trợ 200.000 đồng/người/ngày.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản quy phạm pháp luật mới thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa X, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 07 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 7 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công thông tin điện tử tỉnh (đăng Công báo);
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Hải